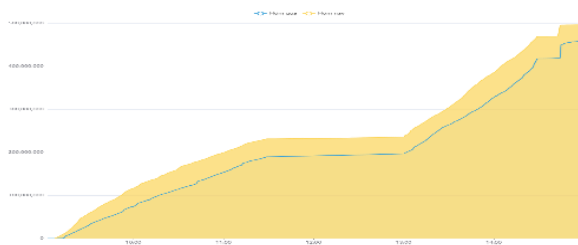


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.246,60	237,52
Thay đổi	4,49	0,86
Thay đổi %	0,36%	0,36%
KLGD (Triệu CP)	454,5	50,8
GTGD (Tỷ)	11.350	1.062
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	284	97
CP giảm giá	129	65
CP tham chiếu	80	64
P/E	13,93	17,36
P/B	1,72	1,45

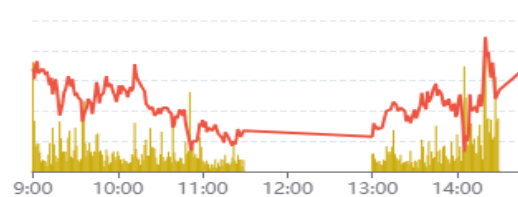
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.285,7	3,89	-2,07	
VN30F1M	1287,8	2.80 (0.22%)		62297

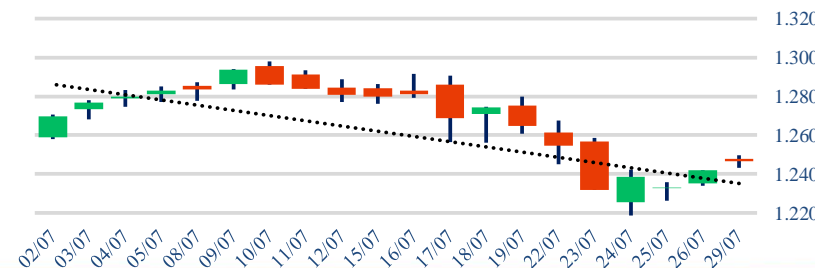


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng nhẹ 4,49 điểm (+0,36%). Đầu phiên sáng VN-Index có diễn biến tích cực hưởng ứng đà tăng của Dow Jones sau khi lạm phát Mỹ tháng 6 tiếp tục hạ nhiệt, xác suất FED hạ lãi suất trong tháng 9 lên tới 100%. Tuy nhiên, áp lực bán dẫn xuất hiện, VNINDEX giằng co kéo dài cả phiên.
- Dòng tiền phân hóa với 244 mã tăng và 168 mã giảm.
- Hầu hết các nhóm cổ phiếu đều không biến động quá nhiều.
- Nhóm thép dù được hỗ trợ bởi tin áp thuế chống bán phá giá tuy nhiên diễn biến không quá tích cực bị ảnh hưởng từ giá thép Trung Quốc giảm mạnh. Hầu hết giá các loại hàng hóa Trung Quốc đều giảm do nền kinh tế vẫn còn rất yếu.
- Một số cổ phiếu giảm tiêu cực trong tuần vừa qua như HVN, VGI, QCG... đã bắt đầu có những phiên hồi phục đầu tiên.
- Làn sóng thanh lọc với nhiều cổ phiếu đã bị hủy niêm yết và có nguy cơ bị hủy niêm yết như LDG, DLG, HBC, HNG... nhà đầu tư nên tránh tham gia những nhóm cổ phiếu này.
- Nước ngoài bán ròng nhẹ 224 tỷ ở các mã PDR, DCM.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index mở cửa tích cực tuy nhiên tại vùng cản cứng 1.250 VN-Index bứt phá không thành công cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. VN-Index vẫn đang trong nhịp hồi phục của xu hướng giảm trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư nên nắm giữ tỷ trọng thấp, hạn chế tối đa việc mua bán.
- Kịch bản 1 (80%): VN-Index rung lắc trong biên 1.230 – 1.250 điểm.
- Kịch bản 2 (20%): VN-Index giảm về 1.230 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



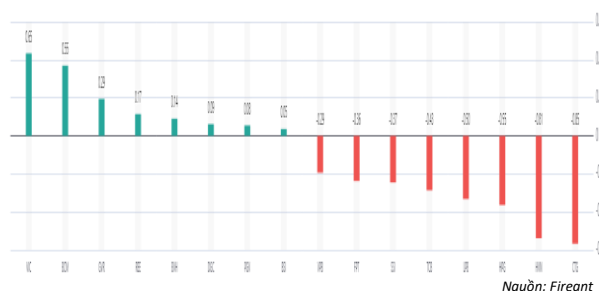
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,15%	8,57%
Hóa chất	1,27%	-5,89%
Tài nguyên Cơ bản	1,42%	-5,24%
Xây dựng và Vật liệu	-0,78%	-3,95%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,12%	-2,19%
Ô tô và phụ tùng	1,03%	-5,80%
Thực phẩm và đồ uống	0,74%	-0,90%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,22%	0,79%
Y tế	0,33%	4,56%
Bán lẻ	1,25%	-2,58%
Truyền thông	-0,21%	-1,77%
Du lịch và Giải trí	2,00%	-17,76%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,09%	-0,43%
Ngân hàng	0,32%	2,27%
Bảo hiểm	0,18%	-2,79%
Bất động sản	-0,34%	-1,10%
Dịch vụ tài chính	0,24%	-5,97%
Công nghệ Thông tin	0,83%	-3,67%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VIX	13,9	0,10 / 0,72%	22.024.400
FPT	129	1,00 / 0,78%	5.009.800
VNM	67,2	1,40 / 2,13%	5.781.800
BCM	73,3	0,80 / 1,10%	796.500
VPI	58,2	0,60 / 1,04%	1.578.000

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
PDR	19,55	-0,30 / -1,51%	4.659.700
DCM	37,95	1,65 / 4,55%	7.820.700
MWG	62	1,00 / 1,64%	7.269.200
DBC	28	-0,10 / -0,36%	3.678.000
VHM	37,1	-0,65 / -1,72%	4.406.000

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VPB	Phạm Thị Nhung	Thành viên Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc	29/07/2024	Mua	5.000.000
RDP	Hồ Đức Lam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	29/07/2024	Mua	0
FUEDCM	Quỹ Hưu Trí Thịnh An	---	29/07/2024	Mua	200.000
FUEDCM	Quỹ Hưu Trí Bồ Sung Tự Ngụy	---	29/07/2024	Mua	100.000
KDH	Đầu Tư Tiên Lộc	---	26/07/2024	Mua	17.610.000

TIN TỨC

Trong nước

[TP HCM sẽ phát triển mạnh các ngành dịch vụ](#)
[Xuất khẩu cá tra dự kiến đạt 1.8 tỷ USD trong năm 2024](#)
[Thương mại di động tại VN: Xu hướng tất yếu](#)

Doanh nghiệp

[HSG: Lãi 9 tháng gần 700 tỷ, vượt 80% kế hoạch năm](#)
[Vinaconex thành lập Hội đồng chiến lược](#)
[PAN Group tăng lãi 31% trong Q2](#)

Thế giới

[NHTW Nhật Bản đứng trước bước ngoặt quan trọng](#)
[Thiếu hụt chip AI có thể kéo dài đến năm 2025](#)
[Kinh tế Mỹ tăng trưởng 2.8% trong quý 2](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới xuống thấp nhất trong hơn 2 tuần](#)
[Dầu tăng gần 1%](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	BID	1.045.400	1,84%
2	HVN	3.825.600	6,94%
3	VNM	5.781.800	2,13%
4	HPG	16.736.740	1,64%
5	GVR	2.070.300	1,21%
6	MWG	7.269.200	1,64%
7	FPT	5.009.800	0,78%
8	LPB	1.440.100	1,36%
9	DCM	7.820.700	4,55%
10	BCM	796.500	1,10%

Giá hàng hóa

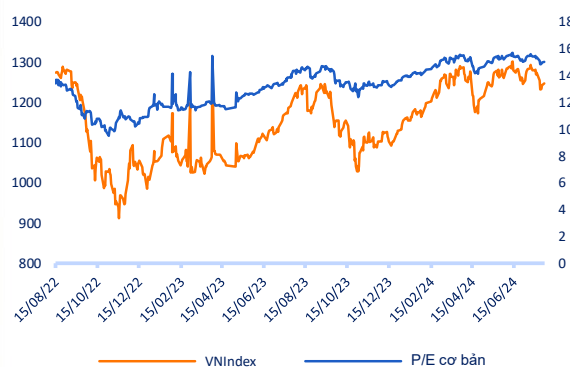
	Đóng cửa	Thay đổi	%
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!
#REF!	#REF!	#REF!	#REF!

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	25094	0,01%
EUR/VND	26787	0,12%
GBP/VND	31766	0,23%
USD/VND	159,00	0,00%
AUD/VND	27935	-0,19%

Tỷ giá NHNN

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	72,3	73	03/07/2024	79	69,5	-1,0%	Mua
2	PNJ	96,8	96,5	09/07/2024	110	94	0,3%	Mua
3	REE	71,5	67,5	09/07/2024	80	62,7	5,9%	Mua
4	NLG	41,55	42	24/07/2024	48	39,5	-1,1%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	27,9	25,3	06/02/2024	32	26,5	10,3%	Nắm giữ
2	VHC	72,3	70	27/02/2024	79	69	3,3%	Nắm giữ
3	FMC	48,9	48,3	27/02/2024	53,7	45	1,2%	Nắm giữ
4	MWG	62	46,7	13/03/2024	67	44	32,8%	Nắm giữ
5	PVD	27,75	29,75	26/04/2024	38	26,5	-6,7%	Nắm giữ
6	DPR	42,2	40	28/06/2024	48	38	5,5%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn